

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 566/2024/DS-PT

Ngày 17 - 9 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng

Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt

Ông Nguyễn Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Ngọc Quý - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 8 và ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 330/2024/TLPT-DS ngày 12 tháng 7 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2024/DS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 484/2024/QĐ-PT ngày 22 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Minh Đ, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số C, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Minh Đ: Ông Mai Ngọc T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp A, thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Huỳnh Tấn Đ1, sinh năm 1975.

2.2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Số C, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Tấn Đ1, bà Nguyễn Thị D: Bà Lại Thị Ánh N, sinh năm 1965; Địa chỉ: Tổ C, Khóm C, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị C, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Người kháng cáo: Ông Huỳnh Tấn Đ1, bà Nguyễn Thị D, là bị đơn trong vụ án.

(Ông T, bà N, ông Đ1, bà D có mặt; Bà C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Võ Minh Đ do ông Mai Ngọc T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào tháng 5/2019, vợ chồng ông Huỳnh Tấn Đ1, bà Nguyễn Thị D thỏa thuận với ông Đ vay số tiền 250.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay 24 tháng, tính từ ngày 01/7/2019 - 01/7/2021, thể hiện tại Giấy vay tiền ngày 29/6/2019, do ông Đ không có tiền nên mượn chị ruột là bà Võ Thị C, bà C đồng ý chuyển khoản 5 lần tiền Hàn Quốc 16.300.000 won (khoảng 302.000.000 đồng) cho ông Đ1, bà D như sau:

Ngày 31/5/2019 chuyển 3.000.000 won (khoảng 57.000.000 đồng) vào tài khoản ông Đ1; Ngày 02/8/2019 chuyển 4.600.000 won (khoảng 86.000.000 đồng) vào tài khoản bà D; Ngày 09/9/2019 chuyển 3.000.000 won (khoảng 55.000.000 đồng) vào tài khoản bà D; Ngày 18/11/2019 chuyển 3.000.000 won (khoảng 55.000.000 đồng) vào tài khoản bà D; Ngày 13/5/2020 chuyển 2.700.000 won (khoảng 49.000.000 đồng) vào tài khoản bà D.

Hợp đồng vay có hiệu lực ngày 01/7/2019, ông Đ đã giao tiền cho ông Đ1, bà D đầy đủ, nhưng đến nay ông Đ1, bà D chưa trả tiền vốn, mà có trả tiền lãi 25.000.000 đồng, từ tháng 7/2019 - 4/2020, mỗi tháng 2.500.000 đồng.

Ông Đ khởi kiện yêu cầu ông Đ1, bà D trả tiền vay vốn 250.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, từ ngày 01/7/2019 - 01/7/2022, với số tiền lãi 90.000.000 đồng, tổng cộng 340.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện của ông Đ yêu cầu ông Đ1, bà D trả số tiền 281.560.000 đồng, trong đó vốn 250.000.000 đồng, tiền lãi 31.560.000 đồng, tiền lãi được tính như sau:

Lãi suất 1%/tháng, từ ngày 01/7/2019 - 01/7/2021 tại từng thời điểm nhận tiền: Số tiền 57.000.000 đồng nhận ngày 31/5/2019, tính lãi từ ngày 01/7/2019, với số tiền lãi 13.680.000 đồng; Số tiền 86.000.000 đồng nhận ngày 02/8/2019, tính lãi từ ngày 02/8/2019, với số tiền lãi 19.780.000 đồng; Số tiền 55.000.000 đồng nhận ngày 09/9/2019, tính lãi từ ngày 09/9/2019, với số tiền lãi 12.100.000 đồng; Số tiền 55.000.000 đồng nhận ngày 18/11/2019, tính lãi từ ngày 18/11/2019, với số tiền lãi 11.000.000 đồng, trừ tiền lãi đã nhận 25.000.000 đồng.

Rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi của số tiền vay 250.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng từ ngày 01/7/2021 - 01/7/2022.

- Bị đơn ông Huỳnh Tấn Đ1, bà Nguyễn Thị D trình bày:

Do cần tiền để kinh doanh quần áo nên ông Đ1, bà D hỏi ông Võ Minh Đ vay số tiền 250.000.000 đồng ông Đ thống nhất, do ông Đ đang làm tại tỉnh Bình Dương nên ông Đ1, bà D làm giấy vay tiền ngày 29/6/2019 gửi cho ông Võ Văn H là cha ông Được nhờ giao lại cho ông Đ. Sau đó hai bên không thống nhất về lãi suất, ông Đ1, bà D đề nghị lãi suất 1%/tháng, ông Đ đề nghị lãi suất 2%/tháng, nên ông Đ1, bà D không đồng ý vay và ông Đ cũng không có giao tiền vay.

Từ năm 2019 - 2020, ông Đ1, bà D có nhận tiền chuyển khoản từ bà Võ Thị C là chị ruột của ông Đ, số tiền trên 260.000.000 đồng gồm các lần chuyển tiền như ông Đ trình bày. Tuy nhiên, đây là tiền bà C dùng để tặng cho ông Đ1, bà D trong việc làm mai cho bà C, chi phí cho bà C và 03 người con về Việt Nam chơi ở tại nhà ông Đ1, bà D trong 14 ngày tết năm 2020 và hùn mua bán mỹ phẩm với bà D.

Ông Đ trình bày ông Đ1, bà D trả tiền lãi 25.000.000 đồng là không đúng. Bởi vì từ khoản tiền bà C gửi thì ngoài việc sử dụng vào các mục đích nêu trên thì ông Đ1, bà D sử dụng chi đám giỗ nhà ông H, mua máy điều hòa cho ông H trên 12.500.000 đồng và 12.500.000 đồng của 05 tháng tiền lãi, mỗi tháng 2.500.000 đồng hùn mua bán mỹ phẩm, bà D gửi cho bà C thông qua chuyển khoản cho ông Đ gửi lại cho bà C.

Do mâu thuẫn giữa ông Đ1, bà D với bà C từ việc làm mai không thành, nên ông Đ, bà C lấy giấy vay tiền ngày 29/6/2019 yêu cầu ông Đ1, bà D trả số tiền bà C chuyển khoản cho ông, bà.

Ông Đ1, bà D không đồng ý trả cho ông Đ số tiền 281.560.000 đồng, trong đó: Vốn 250.000.000 đồng, lãi 31.560.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị C trình bày:

Bà C có cho ông Võ Minh Đ là em ruột mượn số tiền 250.000.000 đồng để cho ông Đ1, bà D vay, bà C không trực tiếp giao tiền cho ông Đ mà chuyển vào tài khoản của ông Đ1, bà D từ ngày 31/5/2019 - 13/5/2020, khi bà C chuyển cho ông Đ1, bà D thì chuyển tại Hàn Quốc, bằng tiền Hàn Quốc. Bà C trình bày không có cho ông Đ1, bà D vay tiền, tặng tiền trong việc làm mai cho bà C, chi phí cho bà C và 03 người con về Việt Nam chơi ở tại nhà ông Đ1, bà D trong 14 ngày tết năm 2020 và hùn mua bán mỹ phẩm với bà D, việc chuyển tiền để ông Đ mượn cho ông Đ1, bà D vay.

Bà C không yêu cầu ông Đ trả số tiền 250.000.000 đồng, để bà và ông Đ tự thỏa thuận giải quyết với nhau. Bà C không yêu cầu ông Đ1, bà D trả số tiền 250.000.000 đồng, vì ông Đ1, bà D vay của ông Đ.

Tại quyết định bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2024/DS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xét xử:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Minh Đ.

Buộc ông Huỳnh Tấn Đ1, bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm trả cho ông Võ Minh Đ số tiền vay 280.571.000 đồng, trong đó tiền vốn 250.000.000 đồng, tiền lãi 30.571.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Minh Đ về việc yêu cầu ông Huỳnh Tấn Đ1, bà Nguyễn Thị D trả tiền lãi của tiền vay 250.000.000 đồng, với lãi suất 1%/tháng từ ngày 01/7/2021 đến ngày 01/7/2022.

3. Về án phí:

Buộc ông Võ Minh Đ chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.500.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016117, ngày 06/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy ông Đ được nhận lại số tiền 8.200.000 đồng.

Buộc ông Huỳnh Tấn Đ1, bà Nguyễn Thị D chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 14.028.550 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/6/2024 ông Huỳnh Tấn Đ1, bà Nguyễn Thị D kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2024/DS-ST ngày 24/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ vụ án theo quy định của pháp luật, để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho ông, bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Lại Thị Ánh N là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Huỳnh Tấn Đ1, bà Nguyễn Thị D trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ông Đ1, bà D có làm giấy vay tiền ngày 29/6/2019 số tiền 250.000.000 đồng, lúc đầu có ý định vay tiền nhưng hợp đồng không thực hiện được do không thống nhất về lãi suất, ông Đ yêu cầu lãi suất 2%, còn ông Đ1, bà D yêu cầu lãi suất 1%. Ông Đ1, bà D làm sẵn giấy vay tiền do ông Đ không có ở nhà nên giao cho ông H cha ông Được giữ, ông Đ1, bà D sơ suất không lấy lại giấy vay tiền. Ông Đ khởi kiện trình bày giao 250.000.000 đồng tiền mặt một lần, trong khi ông Đ1, bà D nhận chuyển khoản từ bà C với số tiền hơn 300.000.000 đồng, bà C chuyển tiền cho ông Đ1, bà D là giao dịch khác, khi chuyển tiền không thể hiện cho ông Đ1, bà D vay. Bà C nhờ ông Đ1, bà D mua máy lạnh cho ông H và trực tiếp giao cho ông H 28.000.000 đồng, việc giao tiền cho ông H nhiều lần để sinh hoạt hàng ngày, ông Đ1, bà D chuyển khoản cho ông Đ 08 lần số tiền 20.000.000 đồng, không phải tiền lãi của tiền vay mà là tiền lời hùn mua bán mỹ phẩm. Ông H, ông Đ nhận của ông Đ1, bà D 48.000.000 đồng không phải tiền lãi, đây là giao dịch khác. Đề nghị

Hội đồng xét xử xem xét lại toàn bộ vụ án.

Ông Mai Ngọc T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Minh Đ trình bày: Thống nhất với bản án sơ thẩm, người đại diện của ông Đ1, bà D cho rằng ông H nhận 28.000.000 đồng, chuyển khoản cho ông Đ 08 lần nhưng không được ông H, ông Đ thừa nhận, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh mà chỉ là lời trình bày và ông Đ1, bà D có trả tiền lãi. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Đ1, bà D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2024/DS-ST ngày 24/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của ông Huỳnh Tấn Đ1, bà Nguyễn Thị D nộp trong thời hạn luật định. Căn cứ Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chỉ có ông T, bà N, ông Đ1, bà D có mặt; Còn bà C vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

[2] Về nội dung: Ông Huỳnh Tấn Đ1, bà Nguyễn Thị D kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ vụ án theo quy định của pháp luật, để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho ông, bà.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Đ khởi kiện yêu cầu ông Đ1, bà D trả tiền vay vốn 250.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, tính từ ngày 01/7/2019 - 01/7/2022, với số tiền lãi 90.000.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi 340.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện của ông Đ yêu cầu ông Đ1, bà D trả số tiền 281.560.000 đồng, trong đó vốn 250.000.000 đồng, tiền lãi 31.560.000 đồng, tiền lãi được tính như sau:

Lãi suất 1%/tháng, từ ngày 01/7/2019 - 01/7/2021 tại từng thời điểm nhận tiền: Số tiền 57.000.000 đồng nhận ngày 31/5/2019, tính lãi từ ngày 01/7/2019,

với số tiền lãi 13.680.000 đồng; Số tiền 86.000.000 đồng nhận ngày 02/8/2019, tính lãi từ ngày 02/8/2019, với số tiền lãi 19.780.000 đồng; Số tiền 55.000.000 đồng nhận ngày 09/9/2019, tính lãi từ ngày 09/9/2019, với số tiền lãi 12.100.000 đồng; Số tiền 55.000.000 đồng nhận ngày 18/11/2019, tính lãi từ ngày 18/11/2019, với số tiền lãi 11.000.000 đồng, trừ tiền lãi đã nhận 25.000.000 đồng. Rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi từ ngày 01/7/2021 - 01/7/2022.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào giấy vay tiền ngày 29/6/2019, lãi suất 1%/tháng, từ ngày 01/7/2019 - 01/7/2021 để tính lãi từng lần nhận tiền, nhưng khi tính lãi không theo yêu cầu của ông Đ, mà căn cứ số tiền bà C chuyển khoản qua Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh A quy đổi để tính lãi, cụ thể: Ngày 31/5/2019 với số tiền 57.645.101 đồng, vượt yêu cầu 645.101 đồng; Ngày 05/8/2019 với số tiền 88.808.620 đồng, vượt yêu cầu 2.808.620 đồng; Ngày 10/9/2019 với số tiền 58.309.093 đồng, vượt yêu cầu 3.309.093 đồng. Đến lần nhận tiền ngày 19/11/2019 không hỏi ý kiến của đương sự có đồng ý hay không mà lại khấu trừ vào số tiền 250.000.000 đồng – 204.762.814 đồng = 45.237.186 đồng để tính lãi. Như vậy, vi phạm nguyên tắc quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời việc cấp, tổng đạt chưa phù hợp pháp luật.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và cấp phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được, nên hủy bản án sơ thẩm.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm số: 51/2024/DS-ST ngày 24/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm. Do bản án sơ thẩm bị hủy nên không xem xét về nội dung yêu cầu kháng cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm số: 51/2024/DS-ST ngày 24/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình là có căn cứ nên chấp nhận.

Do bản án sơ thẩm bị hủy ông Đ1, bà D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Phản án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 và khoản 3 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

- Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2024/DS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

- Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Tấn Đ1, bà Nguyễn Thị D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006920, ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

- Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Ngọc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Dũng